

Abhidhammatthasaṅgaho
Nibbānabhedo

6. rūpaparicchedo

<https://tipitaka.org/romn/cscd/abh07t.nrf5.xml>
<https://www.budsas.org/uni/u-vdp-mc/vdpmc06.htm>

***62. Nibbānaṃ pana lokuttarasaṅkhātamaṃ catumaggañāṇena sacchikātabbaṃ
maggaphalānamārammaṇabhūtaṃ vānasaṅkhātāya taṇhāya nikkhantattā
nibbānanti pavuccati.***

Niết-Bàn được gọi (*saṅkhātamaṃ*) là siêu-thể (*lokuttara*), và phải được chứng ngộ (*sacchikātabbaṃ*) bởi trí của bốn Đạo (*catumaggañāṇena*), thành một đối tượng (*ārammaṇabhūtaṃ*) cho 4 Đạo và 4 Quả (*maggaphala*) và được gọi là Nibbàna, vì là một sự thoát ly (*nikkhantattā*) khỏi tham-ái (*taṇhā*) xem như là rừng rậm (*vāna*).

***63. Tadevaṃ sabhāvato ekavidhampi saupādisesanibbānadhātu
anupādisesanibbānadhātu ceti duvidhaṃ hoti kāraṇapariyāyena.***

Niết-Bàn theo tự-tánh (*sabhāvato*) chỉ có một loại (*ekavidhampi*), theo phương thức tự kinh nghiệm (*kāraṇapariyāyena*) trước và sau khi chết, có hai (*duvidhaṃ*): Hữu-dur-y Niết-bàn giới (*saupādisesanibbānadhātu*) và Vô-dur-y Niết-bàn giới (*anupādisesanibbānadhātu*).

64. Tathā suññataṃ animittaṃ appaṇihitañceti tividhaṃ hoti ākārabhedena.

Còn theo hành tướng (*ākārabhedena*) thì có ba (*tividhaṃ*) là: Không (*suññata*), vô-tướng (*animitta*), vô-nguyên (*appaṇihita*).

***65. Padamaccutamaccantaṃ, asaṅkhatamanuttaraṃ. Nibbānamiti bhāsanti,
vānamuttā mahesayo.***

Các vị Đại Ân sĩ đã giải thoát khỏi tham-ái (*vānamuttā*) gọi Niết-Bàn là pháp riêng biệt (*padam*), bất tử (*accuta*), pháp vô biên, siêu uẩn (*accanta*), pháp vô vi (*asaṅkhata*) và pháp vô thượng (*anuttara*).

Khuddakanikāya

Paṭisambhidāmaggo

Ñānakathā - Sutamayañāṇaniddeso

<https://tipitaka.org/romn/cscd/s0517m.mul0.xml>

Kathaṃ sotāvadhāne paññā sutamaye ñāṇaṃ?

“Ime dhammā abhiññeyyā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā pariññeyyā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā pahātabbā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā bhāvetabbā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā sacchikātabbā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā hānabhāgiyā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā ṭhitabhāgiyā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā viśabhāgiyā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Ime dhammā nibbedhabhāgiyā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Sabbe saṅkhārā aniccā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Sabbe saṅkhārā dukkhā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Sabbe dhammā anattā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Idaṃ dukkhaṃ ariyasacca”nti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Idaṃ dukkhasamudayaṃ ariyasacca”nti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Idaṃ dukkhanirodhaṃ ariyasacca”nti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Idaṃ dukkhanirodhagāminī paṭipadā ariyasacca”nti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Sabbe saṅkhārā aniccā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Sabbe saṅkhārā dukkhā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

“Sabbe dhammā anattā”ti sotāvadhānaṃ, taṃpajānanā paññā sutamaye ñāṇaṃ.

Sự nhận định ở tai là “Tất cả các **hành** là vô thường”.

Sự nhận định ở tai là “Tất cả các **hành** là khổ”.

Sự nhận định ở tai là “Tất cả các **pháp** là vô ngã”.

Bản giải Siêu Lý - tiểu học

HT Tịnh Sự

(trang 155)

- * Níp-bàn nói theo chơn tướng bản thể chỉ có 1 là vắng lặng, nói theo phần phụ có 2 và có 3:
 - 1 là hữu dư Níp-bàn (sa upādisesānibbāna) nghĩa là còn lại uẩn, tức là sắc nghiệp và tâm quả chưa dứt hết, ám chỉ đắc tứ đạo, quả rồi mà còn sống.
Chú giải như vậy: Saha upādisesena ya vattatīti = sa upādisesā: đắc Níp-bàn mà sắc nghiệp và tâm quả còn sanh do phiền não quá khứ, đó gọi là hữu dư.
 - 2 là vô dư Níp-bàn (anupādisesanibbāna) nghĩa là không còn uẩn như là sắc nghiệp và tâm quả đều tuyệt hết, tức là sau khi nhập Níp-bàn.
Chú giải như vậy: Natthi upādiseso yansāti = anupādiseso: ngũ uẩn tức là sắc nghiệp và tâm quả không còn sót lại, đó gọi là vô dư.
- * Níp-bàn nói theo bậc Toàn Giác có để xá lợi thì có 3: **chỉ ngay trong thời điểm đang kể**
 - 1 là phiền não Níp-bàn (kilesanibbāna) tức là mỗi khi đắc đạo đều diệt trừ phiền não.
 - 2 là ngũ uẩn Níp-bàn (khandhanibbāna) là sau khi bậc Toàn Giác tịch diệt.
 - 3 là xá lợi Níp-bàn (dhātunibbāna) tức là khi xá lợi của bậc Toàn Giác đang tiêu mất.
- * Níp-bàn nói theo người hành tở ngộ có ba:
 - 1 là tiêu diệt Níp-bàn (suññatanibbāna) nghĩa là người tu tuệ tở ngộ thấy lý vô ngã do nhiều duyên hợp thành có ra, đến khi đắc đạo quả nhận thấy Níp-bàn thì cái có trước kia đã thành tiêu mất, nên nhận thấy Níp-bàn là pháp tiêu diệt vô ngã, nên Níp-bàn đối với bậc ấy gọi là tiêu diệt Níp-bàn.
 - 2 là vô chứng Níp-bàn (animittanibbāna) nghĩa là Níp-bàn không có ấn chứng, do người tu tuệ tở ngộ pháp vô thường, thoát có thoát không, đó là ấn chứng hằng có ra. Đến khi đắc đạo quả đặng thấy Níp-bàn thì những ấn chứng thường hiện trước kia không còn, nên cho rằng Níp-bàn chẳng phải như trong đời là không có hiện tượng chi cả. Vì thế Níp-bàn đối theo sự nhận định của bậc ấy mới gọi là vô chứng Níp-bàn.
 - 3 là phi nội Níp-bàn (appanihanibbāna) nghĩa là Níp-bàn chẳng phải ở trong vòng vây tức là ngoài ra vòng vây, do bậc tu tuệ tở ngộ nhận thấy pháp hữu vi bằng cách khổ não, chẳng khác nào kẻ bị trong vòng vây bậc bội khó chịu. Đến khi đắc đạo quả thoát thấy Níp-bàn thì nhận định không có chi là vòng vây. Bậc đắc Níp-bàn như thế gọi là phi nội Níp-bàn.

Tam ý nghĩa (aṭṭha) của Níp-bàn:

- 1. trạng thái của Níp-bàn là yên tịnh (santilakkhanam).
- 2. phận sự của Níp-bàn là không lay động biến chuyển (acalamasam).
- 3. thành tựu của Níp-bàn là không có ấn chứng hiện tượng chi cả (animittapaccu paṭṭhānam).

